

Bản án số: 151/2017/HSST

Ngày: 11/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên.
2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Ly - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Toàn P, giới tính: nam; sinh năm: 1988, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: 11/209 (số mới 862/102) đường M, Phường N, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Minh Đ và bà Đặng Thị T; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giam ngày: 26/12/2016; (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Toàn P bị Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/12/2016, Nguyễn Toàn P điều khiển xe máy biển số: 53Y9 – 2264 chạy đến khu vực cầu vượt ngã tư An Sương, thuộc Quận 12 với mục đích tìm mua ma túy tổng hợp về sử dụng cho bản thân. Tại đây, P gặp một thanh niên (chưa rõ lai lịch) mua được 05 gói nylon chứa ma túy tổng hợp với giá tiền 1.500.000 đồng. P cất giấu 05 gói ma túy vừa mua vào trong giỏ xách rồi đeo trên người. Sau đó, P gọi điện thoại cho bạn gái tên Nguyễn Ngọc Thanh T sinh nói T tìm phòng thuê khách sạn để P và T cùng ngủ qua đêm. T đồng ý và đến thuê phòng 404 khách sạn V, địa chỉ: 1222 đường A, Phường 08, quận Gò Vấp rồi gọi

điện thoại nói cho P biết đã thuê được phòng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P đến cùng T ngồi chơi nói chuyện sau đó T đi ngủ trước (khi gặp T, P không nói cho T biết là có cất giấu ma túy trong giỏ xách). Khi T đang ngủ thì P lấy 01 gói ma túy tổng hợp ra sử dụng hết, còn 04 gói ma túy còn lại P giấu vào trong bóp da cất trong giỏ xách rồi để lên giường và nằm ngủ cùng T. Đến khoảng 09 giờ 50 ngày 26/12/2016, khi P và T còn đang ngủ thì Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Gò Vấp đến kiểm tra, phát hiện 04 gói ma túy của P nên thu giữ, bắt giữ P và tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 04 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu. Tại bản Kết luận giám định số: 231/KLGD – H ngày 03/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể không màu trong 04 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Toàn P và hình dấu Công an Phường 08, quận Gò Vấp gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,8503 gram, loại Methamphetamine (MA).

- 01 điện thoại di động, 01 bình ga, 01 bình nhựa có gắn nổ thủy tinh; 01 xe gắn máy biển số: 53Y9-2264.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Toàn P khai nhận bản thân sử dụng ma túy tổng hợp nên mua số ma túy trên về để sử dụng cho bản thân. Riêng Nguyễn Ngọc Thanh T thuê khách sạn ở chung với P từ 16 giờ ngày 25/12/2016 đến 09 giờ ngày 26/12/2016 nhưng không biết việc P tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đủ căn cứ truy tố trách nhiệm hình sự đối với T.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel Công an thu giữ của P là tài sản riêng của P để sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án; 01 bình ga, 01 bình nhựa có nổ thủy tinh và 02 nổ thủy tinh là của P mua nhằm mục đích sử dụng ma túy.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số: 53Y9-2264, có số khung Y004289, số máy WP9004289. Qua Xác minh biển số 53Y9-2264 là xe máy có số khung 071208, số máy 102116767 (không trùng khớp với xe máy Công an đang tạm giữ). Qua giám định số khung Y004289, số máy WP9004289 kết quả số, khung số máy nguyên thủy không thay đổi. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có người đến liên hệ nhận xe.

Đối với đối tượng bán ma túy cho P, do không xác định được thân nhân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 130/Ctr-VKS, ngày 22/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Toàn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn P từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.
- Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy thu giữ.
- Tịch thu và tiêu hủy 01 bình ga, 01 bình nhựa gắn nổ thủy tinh, 02 nổ thủy tinh.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe gắn máy biển số: 53Y9-2264 .
- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại Phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Toàn P đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Toàn P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội.

Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy...là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo và cần thiết phải có một khoảng thời gian dài cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ con đường nghiện ngập và học tập phần đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Thực hiện theo tinh thần của Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Đối chiếu mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 1999 với Bộ luật Hình sự 2015 thì mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo. Tại Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định tại Khoản 1 Điều 194 người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Còn tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục

đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phạt tù 01 năm đến 05 năm. Như vậy Đối chiếu với Điều luật của hai Bộ luật Hình sự thì mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết, tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Toàn P và hình dấu Công an Phường 08, quận Gò Vấp gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,8503 gram, loại Methamphetamine (MA) không còn giá trị sử dụng Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 bình ga, 01 bình nhựa gắn nổ thủy tinh và 02 nổ thủy tinh là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe gắn máy biển số: 53Y9-2264, có số khung Y004289, số máy WP9004289. Qua Xác minh biển số 53Y9-2264 là xe máy có số khung 071208, số máy 102116767 (không trùng khớp với xe máy Công an đang tạm giữ). Qua giám định số khung Y004289, số máy WP9004289 kết quả số, khung số máy nguyên thủy không thay đổi. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có người đến liên hệ nhận xe, Hội đồng xét xử xét thấy xe không có nguồn gốc rõ ràng và đã quá thời hạn quy định của pháp luật nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Masstel là tư vật của bị cáo không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với đối tượng bán ma túy cho P, quá trình điều tra không xác định được thân nhân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Toàn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn P 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 26/12/2016.

Áp dụng Điều 41; Điều 42 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a,b,đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn không màu, đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Toàn P và hình dấu Công an Phường 08, quận Gò Vấp.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bình ga, 01 bình nhựa gắn nổ thủy tinh và 02 nổ thủy tinh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe gắn máy biển số: 53Y9-2264 (biển số giả) có số khung 5Y004289, số máy 5WP9004289.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel có số sim 1: 0973999726 và số sim 2: 01203868058.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 416/PNK, ngày 28/3/2016 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hoàng Ngọc Hải